TAND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HNGĐ - ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2018
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp – Thẩm phán
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam và bà Nguyễn Thị Kim Dung
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 27 / 6/ 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2018/TLST – HNGĐ ngày 23/3/ 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXX – ST ngày 31/5/2018 và quyết đinh hoãn phiên tòa số 36 ngày 12/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T**,** sinh năm: 1988
HKTT: Xóm K, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Chỗ ở hiện nay: Xã Đ, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa, có mặt
Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm: 1989
HKTT: Xóm K, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày :

Hôn nhân: Chị và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên to tiếng với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 1 năm nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo.

Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Trần Quang H, sinh ngày 21/7/2016, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu H sống cùng chị T. Nay ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản và phần nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn S, quá trình tiến hành giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn S, nhưng anh S không có ý kiến gì, cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi ý kiến và không tiến hành hòa giải được với bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến cũng không đến Tòa án làm việc, như vậy là bị đơn cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và ngày 12/6/2018 Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh S vắng mặt lần thứ nhất nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh S vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân**:** Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện , có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2015, tại Ủy ban nhân dân xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nên là hôn nhân là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, nên thường xuyên to tiếng với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 1 năm nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, chị T xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, phù hợp vơi tình trạng hôn nhân của vợ chồng như vợ chồng đã ly thân lâu nay, Tòa án đã báo hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng anh S không có ý kiến gì mà bỏ mặc chị T, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, múc đích hôn nhân không đạt được và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tâm, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trần Văn S.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Trần Quang H, sinh ngày 21/7/2016, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu sống cùng mẹ, nguyện vọng của chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H của chị T là chính đáng , phù hợp với thực tế vì từ khi ly thân đến nay cháu Hiệp ở với chị T, anh S không quan tâm hỏi han gì, cháu H chưa đủ 3 tuổi, đang rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết anh S không có ý kiến gì, hiện tại chị T làm quản lý nhà hàng tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Long Ngân, thu nhập bình quân hơn 5 triệu đồng một tháng, như vậy tuy chị T trực tiếp nuôi con nhưng có công việc và thu nhập ổn định, chị T không cung cấp được chứng cứ chứng minh được công việc cũng như mức thu nhập hàng tháng của anh S, nếu buộc anh sơn cấp dưỡng mức 1.000.000đ 1 tháng là cao so với điều kiện kinh tế địa phương anh S sinh sống xã thuần nông, do vậy chỉ chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị T là 500.000đ.

[3] Về tài sản và phần nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều khoản 1 Điều 56, các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn S.

2. Về con chung: Giao Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Trần Quang H, sinh ngày 21/7/2016.

Buộc anh Trần Văn S có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 500.000đ, kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở, Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con,mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai số1112 ngày 13/3/2018 của Chị cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Trần Văn S phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đượct hực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND huyện Triệu Sơn;
-CCTHADS huyện Triệu Sơn;
-UBND xã Vân sơn;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp